



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG
THANG LONG POWER PLANT JSC

HỒ SƠ YÊU CẦU
REQUIRED DOCUMENTS

TÊN GÓI THẦU	:	DỊCH VỤ NÂNG CẤP HỆ THỐNG DCS
NAME OF BID PACKAGE		DISTRIBUTED CONTROL SYSTEM UPGRADE SERVICES
HẠNG MỤC CATEGORY	:	DCS SYSTEM
DỰ ÁN PROJECT	:	CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG THANG LONG POWER PLANT JSC
ĐỊA ĐIỂM LOCATION	:	XÃ LÊ LỢI, THÀNH PHỐ HẠ LONG, QUẢNG NINH LE LOI COMMUNE, HA LONG CITY, QUANG NINH

Hạ Long, ngày 15 tháng 4 năm 2025

Ha Long, 15th Apr / 2025

CHỦ ĐẦU TƯ/ INVESTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG
THANG LONG POWER PLANT JSC ✓



QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Mạnh



Handwritten signature or mark at the bottom right corner.

CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG
*THANG LONG POWER
PLANT JSC*

Số/No: *174*/2025/TMT-TLP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence – Liberty - Happiness

Hạ Long, ngày *15* tháng *4* năm 2025
Ha Long, *15th* April 2025

THƯ MỜI

INVITATION LETTER

Tham gia chào thầu gói thầu số 2025/K08 “Dịch vụ nâng cấp hệ thống DCS”
Participate to bid the bid package no. 2025/MS “Distributed control system upgrade services”

Dự án: CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

Project: *THANG LONG POWER PLANT JSC*

Địa điểm: XÃ LÊ LỢI, THÀNH PHỐ HẠ LONG, QUẢNG NINH

Location: *LE LOI COMMUNE, HA LONG CITY, QUANG NINH*

Kính gửi: Quý Công ty

Respectfully to: Company

Công Ty Cổ Phần Nhiệt Điện Thăng Long xin gửi tới Quý Công ty lời chào trân trọng.

Thang Long Power Plant Joint Stock Company would like to send our respectful greetings to your company.

Công Ty Cổ Phần Nhiệt Điện Thăng Long mời các Nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm tham gia chào giá gói thầu số 2025/K08 “Dịch vụ nâng cấp hệ thống DCS” tại Xã Lê Lợi, Thành Phố Hạ Long, Quảng Ninh

Thang Long Power Plant Joint Stock Company invites contractors with sufficient capacity and experience to participate in bidding for the bidding package no 2025/MS50 “Distributed control system upgrade services”, at Le Loi Commune, Ha Long City, Quang Ninh

Mời Quý Công ty quan tâm tới gói thầu trên tham gia báo giá. Các thông tin về gói thầu, cụ thể như sau:

We invite companies interested in the above package to participate in the quotation. The specific information about the package is as follows:

1. Quy mô gói thầu:

Package size:

- Tên gói thầu: **Dịch vụ nâng cấp hệ thống DCS**
Name of bid package: Distributed control system upgrade services
- Địa điểm: Xã Lê Lợi, Thành Phố Hạ Long, Quảng Ninh
Location: Le Loi commune, Ha Long City, Quang Ninh
- Mô tả dịch vụ vật tư phụ tùng:
Description of spare parts:

STT No.	Tên vật tư <i>Name of material</i>	Quy cách <i>Specifications</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Số lượng <i>Quantity</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Dịch vụ nâng cấp hệ thống DCS/Distributed control system upgrade services	Theo danh sách đính kèm	Lần/Tim e	1	

2. Hồ sơ chào giá của nhà thầu/ *Quotation document of contractor:*

2.1 Nội dung hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm:

Content of Quotation document of contractor includes:

- Giá chào thầu.
 - + Nhà thầu phải ghi đơn giá và thành tiền cho các hạng mục vật tư nêu trong Bảng tiên lượng kèm theo. Đơn giá chào bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện việc cung cấp hàng hóa tới địa điểm của chủ đầu tư yêu cầu.
 - + Trường hợp Nhà thầu có đề xuất giảm giá thì phải nêu chi tiết phần giảm giá được phân bổ cụ thể cho các hạng mục nào và giá trị giảm cho mỗi hạng mục là bao nhiêu. Nếu nhà thầu không nêu cụ thể thì được hiểu là việc giảm giá áp dụng đều cho các mục trong bản đề xuất giá.
- *Bid price.*
 - + *The Contractor must mention the unit price and total amount for the items listed in the attached Bill of Quantities. The unit price includes all costs necessary to provide the goods to the location requested by the investor.*
 - + *In case the Contractor proposes a discount, it must specify in detail which items the discount is allocated to and the value of the discount for each item. If the Contractor does not specify, it is understood that the discount is applied equally to all items in the price proposal.*

b, Yêu cầu chi tiết:

Detailed requirements:

1	Thời gian cần hàng <i>Receive date</i>	01/08/2025
2	Yêu cầu kỹ thuật <i>Technical requirements</i>	- Diễn giải chi tiết quy cách vật liệu, kích thước, thông số kỹ thuật, các tiêu chuẩn đáp ứng, catalogue, hoặc bản vẽ...của vật tư, thiết bị - <i>Explain in detail material specifications, dimensions,</i>

		<i>technical specifications, meeting standards, catalogs, or drawings... of materials and equipment</i>
3	Chứng từ <i>Document</i>	- Chứng chỉ xuất xứ sản phẩm (bản gốc hoặc bản sao công chứng). - Chứng chỉ chất lượng sản phẩm (bản gốc hoặc bản sao công chứng). - <i>Certificate of origin (original or notarized copy)</i> - <i>Certificate of quality (original or notarized copy)</i>
4	Điều khoản thanh toán <i>Payment terms</i>	- Tạm ứng hợp đồng: 10% giá trị hợp đồng (<i>Với điều khoản vô điều kiện và không hủy ngang, tạm ứng được khấu trừ trong các đợt thanh toán theo tỷ lệ</i>) có thời hạn sau 15 ngày kể từ ngày giao hàng dự kiến. - Quyết toán: Thanh toán đến 100% giá trị quyết toán được Chủ đầu tư phê duyệt sau khi khấu trừ các khoản đã thanh toán, các khoản phạt vi phạm/bồi thường thiệt hại (nếu có) trong vòng 60-75 ngày kể từ ngày nghiệm thu. - <i>To ensure performing contract by a bank guarantee: 10% of the contract value.</i> - <i>Contract advance payment: 10% of the contract value, with a bank guarantee (With unconditional and irrevocable terms, the advance payment is deducted in installments according to the rate) with a term of 15 days from the expected delivery date.</i> - <i>Settlement: Payment up to 100% of the settlement value approved by the Investor after deducting the amounts paid, penalties for violations/compensation for damages (if any) within 60-75 days from the date of acceptance.</i>
5	Điều khoản bảo hành <i>Warranty Terms</i>	- Bảo hành 12 tháng kể từ ngày giao hàng, nghiệm thu hoặc theo tiêu chuẩn của Nhà Sản Xuất. - <i>12-month warranty from the date of delivery and acceptance or according to Manufacturer's standards.</i>
6	Năng lực nhà thầu <i>Contractor capacity</i>	+ Giấy đăng ký kinh doanh + Giấy ủy quyền của hãng Yokogawa + Có ít nhất 2 hợp đồng từng cung cấp vật tư tương tự cho một trong những nhà máy nhiệt điện tại Việt Nam trong vòng một - hai năm liên tiếp hoặc đã từng cung cấp các mặt hàng tương tự cho chủ đầu tư (từ năm 2018 tới nay và có xác nhận của chủ đầu tư về chất lượng sản phẩm). + Nhà thầu đã có kinh nghiệm nâng cấp hệ thống DCS của Yokogawa trong nhà máy Nhiệt điện (trình Hợp đồng tương tự xóa giá để kiểm tra).

		+ <i>Business registration certificate</i> + <i>Yokogawa Authorization Letter</i> + <i>Have at least 2 contracts to supply similar materials to one of the thermal power plants in Vietnam within one or two consecutive years or have supplied similar items to the investor (from 2018 to present and has confirmation from the investor about product quality).</i> + <i>The contractor has experience in upgrading Yokogawa DCS system in Thermal Power Plant (submit similar Contract with price removed for checking).</i>
--	--	---

2.2. Quy cách hồ sơ chào giá của nhà thầu

Form of the contractor's bid documents

2.2.1. Nộp hồ sơ bằng bản cứng (Áp dụng với các nhà cung cấp trong nước)

Submit hard copy application (Applicable to domestic suppliers)

Hồ sơ chào giá phải được đựng trong túi niêm phong kín. Nhà thầu tự chịu trách nhiệm về cách thức niêm phong, đảm bảo không ai có thể mở ra trước thời điểm mở thầu.

- Trên túi niêm phong, nhà thầu cần ghi rõ các thông tin sau:
- Tên nhà thầu:
- Địa chỉ nhà thầu:
- Số điện thoại liên hệ:
- Tên gói thầu:
- Ghi rõ "Bản gốc" hoặc "Bản chụp"

The bid document must be contained in a sealed envelope. The bidder is responsible for the sealing method, ensuring that the envelope cannot be opened before the bid opening time.

- *The following information must be clearly indicated on the sealed envelope:*
- *Bidder's Name*
- *Bidder's Address*
- *Contact Phone Number*
- *Package/Project Name*
- *Indicate "Original" or "Copy"*

2.2.2. Nộp hồ sơ bằng email (chỉ áp dụng khi đã nộp bản cứng hoặc Nhà cung cấp nước ngoài):

Submit application by email (only applicable when hard copy has been submitted or Foreign Supplier)

Trong trường hợp nhà thầu đã gửi bản cứng niêm phong trước thời gian đóng thầu (căn cứ theo dấu bưu điện), đến thời điểm đóng thầu/mở thầu mà Bên mời thầu chưa nhận được hồ sơ, nhà thầu có thể gửi thêm bản mềm qua email.

File mềm gửi qua email phải được đặt mật khẩu.

[Handwritten signature]

Nội dung của bản chào giá trong email phải hoàn toàn giống với bản cứng đã niêm phong.

Trên tiêu đề email, nhà thầu cần ghi rõ các thông tin tương tự như trên túi niêm phong của bản cứng.

Bên mời chào giá sẽ yêu cầu cung cấp mật khẩu trong thời gian mở thầu.

In case the contractor has sent a sealed hard copy before the bid closing time (based on the postmark), and at the bid closing/bid opening time but the Bid Procuring Entity has not received the documents, the contractor can send additional soft copies via email.

Soft files sent via email must be password protected.

The content of the email quotation must be exactly the same as the sealed hard copy.

On the email subject, the contractor should clearly state the same information as on the sealed envelope of the hard copy.

The bidding party will request a password during the bid opening time.

Lưu ý quan trọng:

Important note

Khi đối chiếu hồ sơ, nếu nội dung giữa bản cứng niêm phong và bản mềm gửi qua email có sự khác biệt, hồ sơ của nhà thầu sẽ bị loại.

Việc gửi bản mềm qua email chỉ là hình thức bổ sung và không thay thế cho việc nộp bản cứng niêm phong.

When comparing documents, if the content between the sealed hard copy and the soft copy sent via email is different, the contractor's documents will be rejected.

Sending soft copies via email is only a supplement and is not a substitute for submitting sealed hard copies.

3. Thời gian nộp hồ sơ dự thầu, cụ thể:

Time for submitting bid documents, specifically

- Chủ đầu tư: Công Ty Cổ Phần Nhiệt Điện Thăng Long.

Investor: Thang Long Power Plant Joint Stock Company.

- Địa chỉ: Xã Lê Lợi, Thành Phố Hạ Long, Quảng Ninh

Address: Le Loi Commune, Ha Long City, Quang Ninh

- Điện thoại liên hệ: Ms. Hằng 0822562388

Contact phone number: Ms. Hang 0084 822 562 388

- Email: KDMS_Sale_Procurement_dept@thanglongpower.vn

- Thời gian nộp hồ sơ chào thầu: Trong giờ hành chính **trước 15h00' ngày / /2025.**

Time for submitting bidding documents: During office hours before 15:00 on / /2025.

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý công ty!

Sincerely thank you for your cooperation!

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ PURCHASE REQUESTION

Số: DN2500021

Ngày 6 tháng 1 năm 2025

Tên phòng ban: Department	Phân xưởng sản xuất (vận hành)	Người đề nghị: Proposer:	Nguyễn Đức Tường	Ngày đề nghị: Request Date	06/01/2025	Ngày nhận hàng: Receive date	01/08/2025
Loại hàng hóa: Products type :	Vật tư Equipments	Phụ tùng Accessories	☐	Công cụ dụng cụ Tools	☐	Dịch vụ Service	☒
Lý do mua sắm: Order reason	Sửa chữa sự cố : Troubleshooting	Phụ tùng dự phòng : Spare accessories :	☐	Đầu tư bổ sung supplements	☐	Tiêu hao Consumable part :	☐
Hình thức mua sắm: Purchase Type		Theo kế hoạch đã duyệt: Approved plan	☒			Phát sinh ngoài kế hoạch / incurred out of plan	☐

STT/ Mã vật tư/ Item code	Tên vật tư/Item	Quy cách/ Specification	Đơn vị tính / Unit	Vị trí, mục đích sử dụng Location/ Usage Purpose	Đề nghị mua /Purchase repuestion			Tồn kho/ inventory	Duyệt mua/ approval	Ghi chú/ Note
					Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/ Quantity for instant use	Dự phòng/Quantity for backup			
1	1802.02.0416	Dịch vụ nâng cấp hệ thống DCS / Distributed control system upgrade services	Lần/Times	Nâng cấp hệ thống DCS giai đoạn 1/DCS system upgrade phase 1	1.00	1.00	0.00	0.00	1.00	Vui lòng xem danh sách đính kèm/ Please see the list attached
Cộng/ ToTal					1.00	1.00	0.00	0.00	1.00	

Bộ phận đề nghị/ Proposed Department		Phòng QLK/ Warehouse Department		Phó GDSX/DCPO		Giám đốc SXKD/COO	
Người đề nghị/ Proposer	TBP đề nghị/ Manager						
Nguyễn Đức Tường	Đinh Trường Giang						

Let's see the quotation proposal first !

**CÔNG TY CP NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG
THANG LONG THERMAL POWER JSC**

**ĐỀ NGHỊ THUÊ DỊCH VỤ NÂNG CẤP HỆ THỐNG DCS GIAI ĐOẠN 1
PROPOSAL TO OUTSOURCE THE UPGRADE DCS SYSTEM PHASE 1**

Bộ phận đề nghị / Proposed section : Phân xưởng vận hành/ Operation Dept

Người đề nghị / Proposer: Nguyễn Đức Tường

Ngày đề nghị / Date: 06/01/2025

Đề nghị thuê dịch vụ theo các nội dung sau / It is proposed to rent the service according to the following contents:

Stt No.	Nội dung công việc, mô tả cụ thể tính chất và các điều kiện cụ thể thực hiện của công việc Job content, specific description of the nature and specific conditions of the job.		Đơn vị Unit	Khối lượng Quantity	Remark
A	Phần mềm/ Software				
I	Boiler & Turbine of Unit 1 (11 PCS)				
1	0901.02.0015	Phần mềm DCS/ DCS software VP6CKM-V11, Software media for CENTUM VP R6	Cái/PCS	1	
2	0901.02.0020	Giấy phép/ License SV2CPML-V1101-S1312/3-S13, Product Maintenance License	Lô/Lot	1	
3	0901.02.0021	Giấy phép/ License SS2CPMLM-V1101-S1312/3-S13, Certificate of PML	Lô/Lot	1	
4	0901.02.0016	Phần mềm diệt virus/ Antivirus software LS1SN001-E01/AV, Endpoint security license	Cái/PCS	11	
5	0901.02.0017	Phần mềm office/ Microsoft Office Excel LTSC 2021	Cái/PCS	7	
II	DEH system of Unit 1 (2 PCS)				
1	0901.02.0018	Phần mềm Prosafe RS / Prosafe software RS4CKM-V11, Software media for Prosafe RS R4	Cái/PCS	1	
2	0901.02.0022	Giấy phép/ License SV2CPML-V1103-S1012/3-S10, Product Maintenance License	Lô/Lot	1	
3	0901.02.0023	Giấy phép/ License SS2CPMLM-V1103-S1012/3-S10, Certificate of PML	Lô/Lot	1	
4	0901.02.0016	Phần mềm diệt virus/ Antivirus software LS1SN001-E01/AV, Endpoint security license	Cái/PCS	2	
5	0901.02.0017	Phần mềm office/ Microsoft Office Excel LTSC 2021	Cái/PCS	1	
III	Historian/PCC Unit 1 (2 PCS)				
1	0901.02.0024	Giấy phép/ License SV5FTSUP-S11-PROSH, FAST/TOOLS Support Contract	Lô/Lot	1	
2	0901.02.0025	Giấy phép/ License SV5FTSUP-S11-PRSWB, FAST/TOOLS Support Contract	Lô/Lot	1	
3	0901.02.0019	Phần mềm hiệu suất/ Performance Software software SV3NTMC030-T11-SA1-R, Exaquantum and Power Performance Calcs AMC renewal	Cái/PCS	1	
4	0901.02.0016	Phần mềm diệt virus/ Antivirus software LS1SN001-E01/AV, Endpoint security license	Cái/PCS	2	
5	0901.02.0017	Phần mềm office/ Microsoft Office Excel LTSC 2021	Cái/PCS	2	
B	Phần cứng/ Hardware				
I	DCS System Boiler (EWS/HIS/SOE) Unit 1 (11PCS)				
1	0901.01.0099	Máy tính DCS / DCS Computer GP1SY-11XX210W1021E/EKBD, Dell Tower Workstation (EWS/HIS)	Bộ/Set	11	
2	0901.01.0101	Màn hình/ Monitor U2424H	Cái/PCS	18	
3	0901.01.0102	Cạc mạng/ Network card VI702, VnetIP Card	Cái/PCS	11	

✓

4	0901.02.0026	Phụ kiện dây/ wire accessories CAT6/CAT6E, Ethernet Cables, Power cord & accessories	Lô/Lot	1	
II DEH system for Unit 1 (2 PCS)					
1	0901.01.0099	Máy tính DCS / DCS Computer GP15Y-11XX210W1021E/EKBD, Dell Tower Workstation (EWS/HIS)	Bộ/Set	2	
2	0901.01.0101	Màn hình/ Monitor U2424H	Cái/PCS	2	
3	0901.01.0102	Cạc mạng/ Network card VI702, VnetIP Card	Cái/PCS	2	
III Historian/PCC Unit 1 (2 PCS)					
1	0901.01.0099	Máy tính DCS / DCS Computer GP15Y-11XX210W1021E/EKBD, Dell Tower Workstation (EWS/HIS)	Bộ/Set	1	
2	0901.01.0100	Máy tính DCS / DCS Computer PowerEdge T360 Tower Server or equivalent	Bộ/Set	1	
3	0901.01.0101	Màn hình/ Monitor U2424H	Cái/PCS	2	
4	0901.01.0102	Cạc mạng/ Network card VI702, VnetIP Card	Cái/PCS	2	
C ENGINEERING & SERVICES					
I I. Project Engineering & Management Services					
1	Site survey & KOM		Lô/Lot	1	
2	In-house Engineering: Hardware & Software		Lô/Lot	1	
3	Project management		Lô/Lot	1	
4	Project Document Control		Lô/Lot	1	
5	Packing and Shipping		Lô/Lot	1	
6	Site Engineering: SAT & Commissioning		Lô/Lot	1	

Ghi chú / Notes:

1. Đề nghị nhà thầu đến khảo sát thực tế tại nhà máy để hiểu rõ hơn về công việc và chịu trách nhiệm tìm hiểu thông tin để chào giá. Contractors are requested to visit the factory for a site visit to better understand the work and are responsible for finding information to quote.

2. Nhà thầu đã có kinh nghiệm nâng cấp hệ thống DCS của Yokogawa trong nhà máy Nhiệt điện (trình Hợp đồng tương tự xóa giá để kiểm tra).
The contractor has experience in upgrading Yokogawa DCS system in Thermal Power Plant (submit similar Contract with price removed for checking).

3. Giá chào là trọn gói, không phát sinh trong quá trình triển khai.
The quoted price is all-inclusive, no additional costs during implementation.

4. Nhà thầu đề trình biện pháp thi công, tiến độ cho TLP phê duyệt trước 7 ngày trước khi bắt đầu công việc/ Contractor have to be submitted repair method, progress to TLP for approval 7 days in advance before starting work

5. Thời gian thực hiện các công việc nêu trên: Dự kiến từ ngày 01/08/2025 đến hết ngày 30/08/2025). Thời gian thực tế theo thông báo của Chủ đầu tư.
Lưu ý: Nhà thầu phải bố trí cho công nhân học an toàn trước khi làm việc.
Time to perform the works as above: Expected from August 01st, 2025 to August 30th, 2025. Actual time according to Investor's notice. Note: The contractor must arrange for workers to learn safety before working.

6. Địa điểm: Nhà máy Nhiệt điện Thăng Long 2x300MW, xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Location: Thang Long 2x300MW Thermal Power Plant, Le Loi Commune, Ha Long City, Quang Ninh Province.

BỘ PHẬN ĐỀ NGHỊ / PROPOSED SECTION

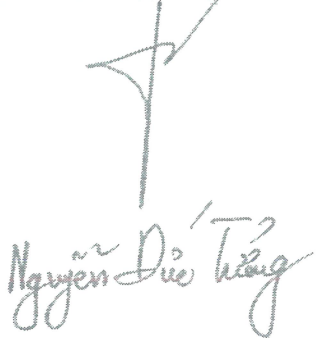
Người lập/ Proposer

Người kiểm tra/ Checked by

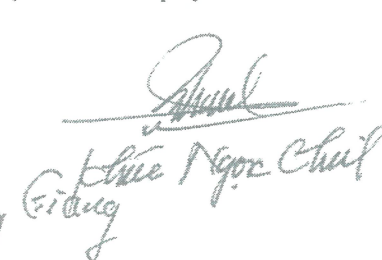
PGĐSX/ Deputy Production Director

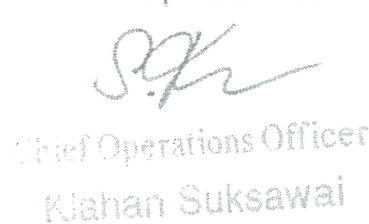
PHÊ DUYỆT / APPROVED

GĐSX/ Chief Operations Officer


Nguyễn Đức Tổng


Đinh Trường Giang


Phan Ngọc Châu


Chief Operations Officer
Klahan Suksawai

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/PUCHASE REQUESTION

Số: DN2500025

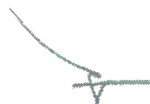
Ngày 7 tháng 1 năm 2025

Tên phòng ban: Department	Phân xưởng sản xuất (vật hành)	Người đề nghị: Proposer:	Nguyễn Đức Trương	Ngày đề nghị: Request Date	07/01/2025	Ngày nhận hàng: Receive date	01/08/2025
Loại hàng hóa: Products type :	Vật tư Equipments	☒	Phụ tùng Accessories	Công cụ dụng cụ Tools	☐	Dịch vụ Service	☐
Lý do mua sắm: Order reason	Sửa chữa sự cố: Troubleshooting	☐	Phụ tùng dự phòng: Spare accessories :	Đầu tư bổ sung supplements	☐	Tiêu hao Consumable part :	☐
Hình thức mua sắm: Purchase Type			Theo kế hoạch đã duyệt: Approved plan	☒		Phát sinh ngoài kế hoạch / incurred out of plan	☐

STT/ No.	Mã vật tư/Item code	Tên vật tư/Item	Quy cách/ Specification	Đơn vị tính / Unit	Vị trí, mục đích sử dụng Location/ Usage Purpose	Đề nghị mua /Purchase repuestion			Tồn kho/ inventory	Duyệt mua/ approval	Ghi chú/ Note
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/ Quantity for instant use	Dự phòng/Quantity for backup			
1	0901.02.0015	Phần mềm DCS /DCS software	VP6CKM-V11, Software media for CENTUM VP R6	Cái/Pcs	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1	1.00	1.00	0.00	0.00	1.00	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1
2	0901.02.0020	Giấy phép / License	SV2CPML-V1101-S1312/3-S13, Product Maintenance License	Lô/Lot	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1	1.00	1.00	0.00	0.00	1.00	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1
3	0901.02.0021	Giấy phép / License	SS2CPMLM-V1101-S1312/3- S13, Certificate of PM/L	Lô/Lot	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1	1.00	1.00	0.00	0.00	1.00	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1
4	0901.02.0018	Phần mềm Prosafe RS / Prosafe software	RS4CKM-V11, Software media for Prosafe RS R4	Cái/Pcs	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1	1.00	1.00	0.00	0.00	1.00	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1
5	0901.02.0022	Giấy phép / License	SV2CPML-V1103-S1012/3-S10, Product Maintenance License	Lô/Lot	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1	1.00	1.00	0.00	0.00	1.00	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1
6	0901.02.0023	Giấy phép / License	SS2CPMLM-V1103-S1012/3- S10, Certificate of PM/L	Lô/Lot	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1	1.00	1.00	0.00	0.00	1.00	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1



STT/ No.	Mã vật tư/Item code	Tên vật tư/Item	Quy cách/ Specification	Đơn vị tính / Unit	Vị trí, mục đích sử dụng Location/ Usage Purpose	Đề nghị mua /Purchase repuestion			Tồn kho/ inventory	Duyệt mua/ approval	Ghi chú/ Note
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay / Quantity for instant use	Dự phòng/ Quantity for backup			
7	0901.02.0024	Giấy phép / License	SV5FTSUP-S11-PROSH, FAST/TOOLS Support Contract	Lô/Lot	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1	1.00	1.00	0.00	0.00	1.00	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1
8	0901.02.0025	Giấy phép / License	SV5FTSUP-S11-PRSWB, FAST/TOOLS Support Contract	Lô/Lot	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1	1.00	1.00	0.00	0.00	1.00	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1
9	0901.02.0019	Phần mềm hiệu suất / Performance Software	SV3NTMC030-T11-SA1-R, Exaquantum and Power Performance Calcs AMC renewal	Cái/Pcs	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1	1.00	1.00	0.00	0.00	1.00	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1
10	0901.02.0016	Phần mềm diệt virus / Antivirus software	LS1SN001-E01/AV, Endpoint security license	Cái/Pcs	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1	15.00	15.00	0.00	0.00	15.00	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1
11	0901.01.0099	Máy tính DCS / DCS Computer	GPISY- 11XX210W1021E/EKBD, Dell Tower Workstation (EWS/HIS)	Cái/Pcs	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1	14.00	14.00	0.00	0.00	14.00	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1
12	0901.01.0100	Máy tính DCS / DCS Computer	PowerEdge T360 Tower Server or equivalent	Cái/Pcs	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1	1.00	1.00	0.00	0.00	1.00	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1
13	0901.01.0101	Màn hình / Monitor	U2424H	Cái/Pcs	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1	22.00	22.00	0.00	0.00	22.00	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1
14	0901.01.0102	Cable mạng / Network card	V1702, VnetIP Card	Cái/Pcs	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1	15.00	15.00	0.00	0.00	15.00	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1
15	0901.02.0026	Phụ kiện dây / Wire accessories	CAT6/CAT6E, Ethernet Cables, Power cord & accessories	Lô/Lot	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1	1.00	1.00	0.00	0.00	1.00	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1

STT/ No.	Mã vật tư/Item code	Tên vật tư/ Item	Quy cách/ Specification	Đơn vị tính / Unit	Vị trí, mục đích sử dụng Location/ Usage Purpose	Đề nghị mua /Purchase repuestion			Tồn kho/ inventory	Duyệt mua/ approval	Ghi chú/ Note
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay / Quantity for instant use	Dự phòng/ Quantity for backup			
16	0901.02.0017	Phần mềm office / Microsoft Office	Excel LTSC 2021	Cái/Pcs	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1	10.00	10.00	0.00	0.00	10.00	Nâng cấp DCS giai đoạn 1/ Upgrade DCS phase 1
Cộng/ ToTal						87.00	87.00	0.00		87.00	

Bộ phận đề nghị/ Proposed Department		Phòng QLK/ Warehouse Department	Phó GDSX/DCPO	Giám đốc SXKD/COO
Người đề nghị/ Proposer	TBP đề nghị/ Manager			
Nguyễn Đức Tăng	TBP đề nghị/ Manager	08/01/2025		
Nguyễn Đức Tăng Trưởng Phòng Sản Xuất Công Nghệ		Hoàng Thị Thu Hương	Phạm Ngọc Châu	